

## BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HẰNG NĂM

(Ngày 24 tháng 12 năm 2025)<sup>(2)</sup>

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **MAI THỊ MAI** - Ngày tháng năm sinh: 10/11/1986

- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Xuân Ninh

- Hộ khẩu thường trú: Thôn 10 – Xã Xuân Giang – Tỉnh Ninh Bình

- Nơi ở hiện nay: Thôn 10 – Xã Xuân Giang – Tỉnh Ninh Bình

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 036186006940 ngày cấp 12/08/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN NGŨ** - Ngày tháng năm sinh: 04/10/1977

- Nghề nghiệp: Bộ đội

- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: Tiểu đoàn 18 – Sư đoàn 395 – Quân khu 3

- Nơi thường trú: Tiểu đoàn 18 – Sư đoàn 395 – Quân khu 3 – Quảng Yên – Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 036077001762 ngày cấp 13/04/2016 nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Nguyễn Gia Kiệt - Ngày tháng năm sinh: 18/12/2010

- Hộ khẩu thường trú: Thôn 10 – Xã Xuân Giang – Tỉnh Ninh Bình

- Nơi ở hiện nay: Thôn 10 – Xã Xuân Giang – Tỉnh Ninh Bình

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Gia Khôi - Ngày tháng năm sinh: 07/09/2019

- Hộ khẩu thường trú: Thôn 10 – Xã Xuân Giang – Tỉnh Ninh Bình

- Nơi ở hiện nay: Thôn 10 – Xã Xuân Giang – Tỉnh Ninh Bình

### II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thửa thứ nhất: Thửa đất số 178, tờ số 4

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: Thôn 10 – Xã Xuân Giang – Tỉnh Ninh Bình

- Diện tích<sup>(9)</sup>: 830m<sup>2</sup>

*ma*

- Giá trị<sup>(10)</sup>: Khoảng 400 triệu đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: CS02025, người được cấp: Nguyễn Văn Ngũ
- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: .....
- 1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên):
- 1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>:
- 1.2.1. Thửa thứ nhất: Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 4
  - Loại đất: Đất nuôi trồng thủy sản
  - Địa chỉ: Thôn 10 – Xã Xuân Giang – Tỉnh Ninh Bình
  - Diện tích: 530m<sup>2</sup>
  - Giá trị<sup>(10)</sup>: 70 triệu đồng
  - Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CS01208, người được cấp: Nguyễn Văn Ngũ, Mai Thị Mai
  - Thông tin khác (nếu có): .....
- 1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Thửa đất số 147, tờ bản đồ số 4
  - Loại đất: Đất trồng cây lâu năm
  - Địa chỉ<sup>(8)</sup>: Thôn 10 – Xã Xuân Giang – Tỉnh Ninh Bình
  - Diện tích<sup>(9)</sup>: 225m<sup>2</sup>
  - Giá trị<sup>(10)</sup>: Khoảng 70 triệu đồng
  - Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: CS02026, người được cấp: Nguyễn Văn Ngũ
  - Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: .....
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
- 2.1. Nhà ở:
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
  - Địa chỉ: Thôn 10 – Xã Xuân Giang – Tỉnh Ninh Bình
  - Loại nhà<sup>(14)</sup>: Nhà ở riêng lẻ
  - Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 250m<sup>2</sup>
  - Giá trị<sup>(10)</sup>: 1.476.000.000 đồng
  - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không
  - Thông tin khác (nếu có): Tài sản thừa kế
- 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):
  - Địa chỉ: Thôn 10 – Xã Xuân Giang – Tỉnh Ninh Bình
  - Loại nhà<sup>(14)</sup>: Nhà ở riêng lẻ
  - Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 100m<sup>2</sup>
  - Giá trị<sup>(10)</sup>: 100.000.000 đồng
  - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không
  - Thông tin khác (nếu có): Nhà của bố mẹ

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: Không

## 2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....
- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

## 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>: Không3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

## 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: Không5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: Không

## 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

## 6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên cổ phiếu..... Số lượng:..... Giá trị: .....

## 6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>:

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: Ô tô Số đăng ký: 18A-23180 Giá trị: 300.000.000đ

- Tên chủ tài sản: MAI THỊ MAI

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>. Không

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>:

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: 387.242.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 206.223.000đ

- Tổng thu nhập của chồng: 181.018.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0

### III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC

CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup> (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): .....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			

<p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(32)</sup>.</p>		+387.242.000đ	Lương, phụ cấp của vợ, của chồng
---	--	---------------	----------------------------------

Xuân Trường, ngày 24 tháng 12 năm 2025

**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**



**Nguyễn Thị Báu**  
Phụ trách thủ quỹ

Xuân Trường, Ngày 24 tháng 12 năm 2025

**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**



**Mai Thị Mai**